

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **178** /QLCL-KTĐGGD

V/v cung cấp thông tin các cơ sở
giáo dục tham gia khảo sát chính thức
PISA chu kỳ 2025

Hà Nội, ngày **17** tháng **02** năm 2025

Kính gửi: Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Quyết định số 4411/QĐ-BGDĐT ngày 22/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch tổng thể tổ chức triển khai Chương trình Đánh giá học sinh quốc tế (PISA) chu kỳ 2025.

Dựa trên Danh sách mẫu trường được Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) chọn tham gia (*theo Phụ lục 1*), để chuẩn bị cho khảo sát chính thức Chương trình Đánh giá học sinh quốc tế (PISA) vào tháng 4/2025, Cục Quản lý chất lượng đề nghị Quý Sở triển khai các nội dung sau:

1. Rà soát thông tin các cơ sở giáo dục được chọn tham gia khảo sát chính thức, điều chỉnh tên và địa chỉ trường nếu có thay đổi.

2. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục được lựa chọn cung cấp danh sách học sinh tuổi 15, có ngày sinh từ 01/01/2009 đến 31/12/2009, hiện đang học lớp 7 trở lên (*theo biểu mẫu Phụ lục 2*).

3. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục được lựa chọn rà soát và có phương án chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho khảo sát chính thức PISA chu kỳ 2025 trên máy tính (*theo Phụ lục 3*) và cung cấp kết quả đánh giá nguồn lực công nghệ thông tin (*theo biểu mẫu Phụ lục 4*).

Đề nghị Quý Sở tập hợp đầy đủ biểu mẫu của các cơ sở giáo dục và gửi file tổng hợp về Cục Quản lý chất lượng qua hòm thư điện tử: pisavietnam@moet.gov.vn trước ngày 28/02/2025.

Nếu cần thêm thông tin, đề nghị liên hệ với Cục Quản lý chất lượng (qua bà Nguyễn Kim Phượng, Trung tâm Khảo thí quốc gia và Đánh giá chất lượng giáo dục, điện thoại: 0943.267.795).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Phạm Ngọc Thường (để b/c);
- CT. Huỳnh Văn Chương (để b/c);
- Lưu: VT, KTĐGQG.



Phạm Quốc Khánh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THAM GIA KHẢO SÁT CHÍNH THỨC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÁNH GIÁ HỌC SINH QUỐC TẾ (PISA) CHU KỲ 2025
(Kèm theo Công văn số 178 /QLCL-KTĐGQG ngày 17 tháng 02 năm 2025)

TT	TT trường / tỉnh	Tỉnh	Huyện/Quận	Xã/Phường	Tên trường
A. Các trường tham gia khảo sát chính thức các tỉnh khu vực miền Bắc					
1. Bắc Giang (06 trường)					
1	1	Bắc Giang	Hiệp Hòa	Xã Hương Lâm	THPT Hiệp Hòa số 6
2	2	Bắc Giang	TP. Bắc Giang	Trần Nguyên Hãn	THPT Nguyên Hồng
3	3	Bắc Giang	Lục Ngạn	Xã Phượng Sơn	THPT Lục Ngạn số 3
4	4	Bắc Giang	Thị xã Việt Yên	Xã Vân Hà	THCS Vân Hà
5	5	Bắc Giang	TP. Bắc Giang	Ngô Quyền	THPT Ngô Sĩ Liên
6	6	Bắc Giang	Lục Ngạn	Thị trấn Chũ	THPT Lục Ngạn số 5
2. Bắc Ninh (03 trường)					
7	1	Bắc Ninh	Tiên Du	Việt Đoàn	Trường THPT Tiên Du số 1
8	2	Bắc Ninh	TX. Quế Võ	Phố Mới	Trường THPT Quế Võ số 1
9	3	Bắc Ninh	TP. Từ Sơn	Tam Sơn	Trường THPT Ngô Gia Tự
3. Bắc Kạn (01 trường)					
10	1	Bắc Kạn	Ba Bể	TT. Thượng Giáo	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Ba Bể
4. Cao Bằng (02 trường)					
11	1	Cao Bằng	Hạ Lang	Xã Lý Quốc	Trường THPT Bằng Ca
12	2	Cao Bằng	TP. Cao Bằng	Phường Sông Hiến	Trung tâm GDTX tỉnh Cao Bằng
5. Điện Biên (02 trường)					
13	1	Điện Biên	Tùa Chùa	Thị trấn	Trường THCS Mường Báng
14	2	Điện Biên	Điện Biên	Xã Noong Hẹt	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Điện Biên
6. Hà Giang (01 trường)					
15	1	Hà Giang	Bắc Mê	Minh Ngọc	Trường THCS&THPT Minh Ngọc
7. Hà Nam (01 trường)					
16	1	Hà Nam	Kim Bảng	Xã Tân Sơn	Trường THPT B Kim Bảng
8. Hà Nội (17 trường)					
17	1	Hà Nội	Thạch Thất	Thạch Hòa	Trường THPT FPT
18	2	Hà Nội	Đông Anh	Xã Uy Nỗ	Trường THPT Kinh Đô
19	3	Hà Nội	Hoàng Mai	Định Công	Trường THPT MAY
20	4	Hà Nội	Hà Đông	Phúc La	Trường THPT Ngô Gia Tự
21	5	Hà Nội	Nam Từ Liêm	Trung Văn	Trường THPT Olympia
22	6	Hà Nội	Chương Mỹ	TT. Chúc Sơn	Trường THPT Chương Mỹ A
23	7	Hà Nội	Thường Tín	Xã Văn Phú	Trường THPT Thường Tín
24	8	Hà Nội	Thanh Trì	Ngũ Hiệp	Trường THPT Ngọc Hồi
25	9	Hà Nội	Phú Xuyên	Xã Tri Thủy	Trường THPT Phú Xuyên B
26	10	Hà Nội	Đan Phượng	Hồng Hà	Trường THPT Hồng Thái
27	11	Hà Nội	Huyện Ba Vì	Xã Vật Lại	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Ba Vì
28	12	Hà Nội	Hà Đông	Nguyễn Trãi	Trường THPT Lê Quý Đôn - Hà Đông
29	13	Hà Nội	Hoàng Mai	Hoàng Liệt	Trường THPT Việt Nam - Ba Lan
30	14	Hà Nội	Ba Đình	Quán Thánh	Trường THPT Phan Đình Phùng
31	15	Hà Nội	Cầu Giấy	Trung Hòa	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
32	16	Hà Nội	Ba Đình	Cổng Vị	Trường THPT Phạm Hồng Thái
33	17	Hà Nội	Quận Long Biên	Việt Hưng	Trung tâm GDNN - GDTX quận Long Biên
9. Hải Dương (01 trường)					
34	1	Hải Dương	Tứ Kỳ	Cộng Lạc	Trường THPT Cầu Xé
10. Hải Phòng (03 trường)					
35	1	Hải Phòng	An Dương	An Hưng	Trường THPT Nguyễn Trãi



TT	TT trường / tỉnh	Tỉnh	Huyện/Quận	Xã/Phường	Tên trường
36	2	Hải Phòng	Tiên Lãng		Trường THPT Toàn Thắng
37	3	Hải Phòng	Hải An	TP. Hải Phòng	Trường THPT Chuyên Trần Phú
11. Hòa Bình (01 trường)					
38	1	Hòa Bình	Huyện Kim Bôi	Thị trấn Bo	Trường THPT Kim Bôi
12. Hưng Yên (02 trường)					
39	1	Hưng Yên	Văn Giang	Xã Mỹ Sở	Trường THPT Nguyễn Công Hoan
40	2	Hưng Yên	Án Thi	Hồ Tùng Mậu	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn
13. Lạng Sơn (02 trường)					
41	1	Lạng Sơn	Hữu Lũng	Vân Nham	Trường THPT Vân Nham
42	2	Lạng Sơn	TP. Lạng Sơn	Hoàng Đồng	Trường CĐ nghề Lạng Sơn
14. Lào Cai (01 trường)					
43	1	Lào Cai	Văn Bàn	Dương Quý	Trường THPT số 3 Văn Bàn
15. Nam Định (04 trường)					
44	1	Nam Định	TP. Nam Định	Phan Đình Phùng	Trường Tiểu học, THCS và THPT Nguyễn Công Trứ
45	2	Nam Định	Ý Yên	Xã Yên Thắng	Trường THPT Đỗ Huy Liêu
46	3	Nam Định	Nam Trực	Nam Thanh	Trường THPT Lý Tự Trọng
47	4	Nam Định	Nghĩa Hưng	TT. Liễu Đề	Trường THPT A Nghĩa Hưng
16. Ninh Bình (02 trường)					
48	1	Ninh Bình	Nho Quan	Xã Quỳnh Lưu	Trường THPT Nho Quan A
49	2	Ninh Bình	TP Ninh Bình	Xã Ninh Nhất	Trường THPT Chuyên Lương Văn Tuy
17. Phú Thọ (03 trường)					
50	1	Phú Thọ	Hạ Hòa	Thị trấn Hạ Hòa	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm
51	2	Phú Thọ	Đoan Hùng	Xã Phú Lâm	Trường THPT Quế Lâm
52	3	Phú Thọ	Thanh Sơn	TT. Thanh Sơn	Trường THPT Thanh Sơn
18. Quảng Ninh (04 trường)					
53	1	Quảng Ninh	TP. Hạ Long	Xã Thống Nhất	Trường THPT Thống Nhất
54	2	Quảng Ninh	TP. Hạ Long	Phường Hồng Hải	Trường TH, THCS và THPT Quốc Tế Song Ngữ Học Viện Anh Quốc - UK Academy
55	3	Quảng Ninh	TX. Đông Triều	Phường Mạo Khê	Trung tâm GDNN - GDTX Đông Triều
56	4	Quảng Ninh	Đầm Hà	TT. Đầm Hà	Trường THPT Đầm Hà
19. Sơn La (03 trường)					
57	1	Sơn La	Yên Châu	TT. Yên Châu	Trường THPT Yên Châu
58	2	Sơn La	Sốp Cộp	Mường Và	Trường TH&THCS Mường Và
59	3	Sơn La	TP. Sơn La	Chiềng Sinh	Trường THPT Chiềng Sinh
20. Thái Bình (02 trường)					
60	1	Thái Bình	Hưng Hà	Minh Hoà	Trường THPT Nam Duyên Hà
61	2	Thái Bình	Đông Hưng	TT. Đông Hưng	Trường THPT Bắc Đông Quan
21. Thái Nguyên (04 trường)					
62	1	Thái Nguyên	TP. Thái Nguyên	Phường Hương Sơn	Trường THPT Chu Văn An
63	2	Thái Nguyên	Đại Từ	Xã Tân Linh	Trường THCS Tân Linh
64	3	Thái Nguyên	Đồng Hỷ	TT. Trại Cau	Trường THPT Trại Cau
65	4	Thái Nguyên	TP Thái Nguyên	Phường Thịnh Đán	Trường THPT Ngô Quyền
22. Tuyên Quang (02 trường)					
66	1	Tuyên Quang	Hàm Yên	Thành Long	Trường TH&THCS Trung Thành
67	2	Tuyên Quang	Chiêm Hóa	TT. Vĩnh Lộc	Trường THPT Chiêm Hóa
23. Vĩnh Phúc (04 trường)					
68	1	Vĩnh Phúc	Tam Đảo	Bồ Lý	Trường THPT Tam Đảo II
69	2	Vĩnh Phúc	Sông Lô	Thị trấn Tam Sơn	Trường THPT Sáng Sơn
70	3	Vĩnh Phúc	Vĩnh Tường	TT. Vĩnh Tường	Trường THPT Lê Xoay
71	4	Vĩnh Phúc	TP Vĩnh Yên	Hội Hợp	Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vĩnh Phúc
24. Yên Bái (01 trường)					
72	1	Yên Bái	Trấn Yên	TT. Cổ Phúc	Trường THPT Lê Quý Đôn
(Tổng số 72 trường của 24 tỉnh/thành phố khu vực miền Bắc)					

TT	TT trường / tỉnh	Tỉnh	Huyện/Quận	Xã/Phường	Tên trường
B. Các trường tham gia khảo sát chính thức các tỉnh khu vực miền Trung và Tây Nguyên					
1. Thanh Hóa (08 trường)					
73	1	Thanh Hóa	Hoàng Hóa	Xã Hoàng Ngọc	Trường THPT Hoàng Hóa
74	2	Thanh Hóa	TP. Thanh Hóa	Đông Sơn	Trường THPT Lý Thường Kiệt
75	3	Thanh Hóa	Mường Lát	Thị trấn	Trường THPT Mường Lát
76	4	Thanh Hóa	Thiệu Hóa	Thiệu Vận	Trường THPT Lê Văn Huru
77	5	Thanh Hóa	Yên Định	Yên Trường	Trường THPT Yên Định 2
78	6	Thanh Hóa	Nga Sơn	Nga Yên	Trung cấp nghề Nga Sơn
79	7	Thanh Hóa	TP. Thanh Hóa	Quảng Thắng	Trung tâm GDNN - GDTX TP Thanh Hoá
80	8	Thanh Hóa	TP. Sầm Sơn	Trường Sơn	Trường THPT Sầm Sơn
2. Nghệ An (08 trường)					
81	1	Nghệ An	Diễn Châu	Thị Trấn	Trường THPT Ngô Trí Hoà
82	2	Nghệ An	Quế Phong	Kim Sơn	Trường THCS Kim Sơn
83	3	Nghệ An	Thanh Chương	Cát Ngạn	Trường THPT Cát Ngạn
84	4	Nghệ An	Thanh Chương	Võ Liệt	Trường THPT Đặng Thúc Hứa
85	5	Nghệ An	Nghi Lộc	Nghi Xá	Trường THPT Nghi Lộc 4
86	6	Nghệ An	Nam Đàn	Thị trấn	Trường THPT Nam Đàn 1
87	7	Nghệ An	TP. Vinh	Trường Thi	Trường THPT Lê Viết Thuật
88	8	Nghệ An	Thái Hòa	Tây Hiếu	Trường THPT Tây Hiếu
3. Hà Tĩnh (03 trường)					
89	1	Hà Tĩnh	Thị xã Kỳ Anh	Phường Kỳ Long	Trường THPT Lê Quảng Chí
90	2	Hà Tĩnh	Can Lộc	Xã Gia Hanh	Trường THCS Gia Hanh
91	3	Hà Tĩnh	Can Lộc	TT. Nghèn	Trường THPT Nghèn
4. Quảng Bình (03 trường)					
92	1	Quảng Bình	Ba Đồn	Quảng Lộc	Trường THPT Lê Lợi
93	2	Quảng Bình	Tuyên Hóa	Đồng Lê	Trung tâm GDNN - GDTX Tuyên Hóa
94	3	Quảng Bình	Đồng Hới	Đức Ninh	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công Nông nghiệp Quảng Bình
5. Quảng Trị (01 trường)					
95	1	Quảng Trị	TP. Đông Hà	Đông Lễ	Trường THPT Lê Lợi
6. Thừa Thiên Huế (02 trường)					
96	1	TT Huế	Phú Lộc	Lộc An	Trường THPT An Lương Đông
97	2	TT Huế	Hương Thủy	Thủy Châu	Trường THPT Phú Bài
7. Bình Định (03 trường)					
98	1	Bình Định	Hoài Nhơn	Hoài Châu Bắc	Trường THPT Lý Tự Trọng
99	2	Bình Định	TP. Quy Nhơn	Lý Thường Kiệt	Trường Quốc Học Quy Nhơn
100	3	Bình Định	Tây Sơn	TT. Phú Phong	Trường THPT Nguyễn Huệ
8. Bình Thuận (02 trường)					
101	1	Bình Thuận	Hàm Thuận Bắc	Hàm Đức	Trường THPT Nguyễn Văn Linh
102	2	Bình Thuận	Hàm Thuận Bắc	Ma Lâm	Trường THPT Hàm Thuận Bắc
9. Đà Nẵng (02 trường)					
103	1	Đà Nẵng	Liên Chiểu	Hòa Minh	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền
104	2	Đà Nẵng	Hải Châu	Hải Châu 1	Trường THPT Phan Châu Trinh
10. Đắk Lắk (03 trường)					
105	1	Đắk Lắk	TP. Buôn Ma Thu	Phường Tân Tiến	Trường TH, THCS và THPT Victory
106	2	Đắk Lắk	Cư Kuin	Xã Ea Tiêu	Trường THPT Việt Đức
107	3	Đắk Lắk	Krông Pắc	Phước An	Trường THPT Nguyễn Công Trứ
11. Đắk Nông (01 trường)					
108	1	Đắk Nông	Cư Jút	Nam Dong	Trường THPT Phan Bội Châu
12. Gia Lai (06 trường)					
109	1	Gia Lai	Mang Yang	Thị trấn Kon Dong	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Mang Yang
110	2	Gia Lai	Krông Pa	Xã Chư Gu	Trường THCS Lý Tự Trọng
111	3	Gia Lai	Chư Sê	Xã Ia Hlốp	Trường THPT Trần Cao Vân
112	4	Gia Lai	Thị xã An Khê	Phường An Tân	Trường THPT Quang Trung

TT	TT trường / tỉnh	Tỉnh	Huyện/Quận	Xã/Phường	Tên trường
113	5	Gia Lai	Mang Yang	TT. Kon Dong	Trường THCS Chu Văn An
114	6	Gia Lai	TP. Pleiku	Phường Chi Lăng	Trường THPT Chi Lăng
13. Khánh Hòa (03 trường)					
115	1	Khánh Hòa	Nha Trang	Phường Phước Hòa	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật
116	2	Khánh Hòa	Ninh Hòa	Phường Ninh Thủy	Trường THCS Nguyễn Trung Trực
117	3	Khánh Hòa	Nha Trang	Lộc Thọ	Trường THPT Lý Tự Trọng
14. Kon Tum (01 trường)					
118	1	Kon Tum	Đăk Hà	Thị trấn Đăk Hà	Trường THPT Trần Quốc Tuấn
15. Lâm Đồng (05 trường)					
119	1	Lâm Đồng	Di Linh	Tân Lâm	Trường THPT Nguyễn Huệ
120	2	Lâm Đồng	TP. Bảo Lộc	Lộc Châu	Trường THCS Phan Bội Châu
121	3	Lâm Đồng	TP. Đà Lạt	Phường 7	Trường THPT Yersin Đà Lạt
122	4	Lâm Đồng	Bảo Lâm	TT. Lộc Thắng	Trường THPT Bảo Lâm
123	5	Lâm Đồng	Đơn Dương	TT. D'Ran	THPT Hùng Vương
16. Phú Yên (02 trường)					
124	1	Phú Yên	Sông Cầu	Xã Xuân Bình	Trường THPT Phan Chu Trinh
125	2	Phú Yên	Sông Cầu	Phường Xuân Đài	Trường THCS&THPT Nguyễn Khuyến
17. Quảng Nam (03 trường)					
126	1	Quảng Nam	Huyện Phú Ninh	Xã Tam Dân	Trường THPT Nguyễn Dục
127	2	Quảng Nam	TX Điện Bàn	Xã Điện Thắng Trung	Trường THPT Nguyễn Khuyến
128	3	Quảng Nam	TX Điện Bàn	TT. Vĩnh Điện	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu
18. Quảng Ngãi (03 trường)					
129	1	Quảng Ngãi	Sơn Hà	Xã Sơn Thành	THPT Quang Trung
130	2	Quảng Ngãi	Tư Nghĩa	Thị trấn La Hà	THPT số 1 Tư Nghĩa
131	3	Quảng Ngãi	TX Đức Phổ	Xã Phổ Văn	THPT Lương Thế Vinh
<i>(Tổng số 59 trường của 18 tỉnh/thành phố khu vực miền Trung và Tây Nguyên)</i>					
C. Các trường tham gia khảo sát chính thức các tỉnh/thành phố khu vực miền Nam					
1. An Giang (05 trường)					
132	1	An Giang	Chợ Mới	Xã Mỹ An	Trường THCS Hoàng Hiệp
133	2	An Giang	Phú Tân	TT. Phú Mỹ	Trung tâm GDNN - GDTX Phú Tân
134	3	An Giang	Thoại Sơn	Thị trấn Óc Eo	Trường THPT Vọng Thê
135	4	An Giang	TP. Long Xuyên	Mỹ Long	Trường THPT Long Xuyên
136	5	An Giang	Tịnh Biên	Chi Lăng	Trường THPT Chi Lăng
2. Bà Rịa Vũng Tàu (03 trường)					
137	1	BR-VT	Xuân Mộc	Xã Hòa Bình	Trường THPT Hòa Bình
138	2	BR-VT	TP Bà Rịa	Phường Phước Hưng	Trung tâm GDTX tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
139	3	BR-VT	Long Đất	TT. Đất Đỏ	Trường THPT Võ Thị Sáu
3. Bạc Liêu (02 trường)					
140	1	Bạc Liêu	Vĩnh Lợi	Vĩnh Hưng	Trường THPT Vĩnh Hưng
141	2	Bạc Liêu	Thị xã Giá Rai	Phường 1	Trường THCS Giá Rai A
4. Bến Tre (05 trường)					
142	1	Bến Tre	Ba Tri	Xã An Hòa Tây	Trường THPT Phan Liêm
143	2	Bến Tre	Ba Tri	Xã An Ngãi Tây	Trường THPT Phan Ngọc Tòng
144	3	Bến Tre	Thạnh Phú	Xã Bình Thạnh	Trường THCS Bình Thạnh
145	4	Bến Tre	Chợ Lách	Xã Tân Thiềng	Trường THCS Lê Hồng
146	5	Bến Tre	Châu Thành	TT. Châu Thành	Trung tâm GDNN - GDTX Huyện Châu Thành
5. Bình Dương (02 trường)					
147	1	Bình Dương	Dĩ An	An Bình	Trường THPT Nguyễn An Ninh
148	2	Bình Dương	Thuận An	Bình Hòa	Trung tâm GDNN - GDTX thành phố Thuận An
6. Bình Phước (03 trường)					
149	1	Bình Phước	Lộc Ninh	TT. Lộc Ninh	Trường THPT Lộc Ninh
150	2	Bình Phước	Bù Đăng	Xã Thống Nhất	Trường THPT Thống Nhất
151	3	Bình Phước	Lộc Ninh	Xã Lộc Thái	Trường THPT Lộc Thái

TT	TT trường / tỉnh	Tỉnh	Huyện/Quận	Xã/Phường	Tên trường
7. Cà Mau (01 trường)					
152	1	Cà Mau	Trần Văn Thời	Khánh Hưng	THPT Khánh Hưng
8. Cần Thơ (04 trường)					
153	1	Cần Thơ	Phong Điền	Xã Mỹ Khánh	Trường THCS Mỹ Khánh
154	2	Cần Thơ	Ninh Kiều	An Cư	Trường THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm
155	3	Cần Thơ	Ô Môn	Châu Văn Liêm	Trung tâm GDNN - GDTX quận Ô Môn
156	4	Cần Thơ	Ô Môn	Châu Văn Liêm	Trường THPT Lương Định Của
9. Đồng Nai (06 trường)					
157	1	Đồng Nai	Trảng Bom	Hưng Thịnh	Trường THPT Văn Lang
158	2	Đồng Nai	Xuân Lộc	TT. Gia Ray	Trường TH-THCS-THPT Hồng Bàng
159	3	Đồng Nai	TP. Biên Hòa	Phường Tân Hiệp	Trường TH,THCS,THPT Đinh Tiên Hoàng
160	4	Đồng Nai	Vĩnh Cửu	Thanh Phú	Trường THPT Vĩnh Cửu
161	5	Đồng Nai	Vĩnh Cửu	Phú Lý	Trường THCS-THPT Huỳnh Văn Nghệ
162	6	Đồng Nai	TP. Biên Hòa	Tân Hiệp	Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh
10. Đồng Tháp (04 trường)					
163	1	Đồng Tháp	Tháp Mười	Xã Đốc Bình Kiều	Trường THPT Đốc Bình Kiều
164	2	Đồng Tháp	Lấp Vò	Xã Tân Mỹ	Trường THPT Lấp Vò 2
165	3	Đồng Tháp	Cao Lãnh	TT. Mỹ Thọ	Trường THPT Cao Lãnh 1
166	4	Đồng Tháp	TP. Cao Lãnh	Phường 1	Trung tâm GDTX tỉnh Đồng Tháp
11. Kiên Giang (04 trường)					
167	1	Kiên Giang	Giang Thành	Xã Vĩnh Điều	Trường TH&THCS Vĩnh Điều
168	2	Kiên Giang	Tân Hiệp	TT. Tân Hiệp	Trường THPT Tân Hiệp
169	3	Kiên Giang	Giồng Riềng	TT. Giồng Riềng	Trường PTDTNT,THCS Giồng Riềng
170	4	Kiên Giang	TP. Rạch Giá	Phường An Hoà	Trường THCS&THPT Võ Văn Kiệt
12. Long An (03 trường)					
171	1	Long An	TP. Tân An	Phường 3	Trường THCS&THPT Hà Long
172	2	Long An	Đức Huệ	Đông Thành	Trường THPT Đức Huệ
173	3	Long An	Đức Hòa	TT. Đức Hòa	Trường THPT Võ Văn Tồn
13. Sóc Trăng (03 trường)					
174	1	Sóc Trăng	Vĩnh Châu	Thị xã Vĩnh Châu	Trường THPT Nguyễn Khuyến
175	2	Sóc Trăng	Mỹ Xuyên	Hòa Tú 1	Trường THPT Hòa Tú
176	3	Sóc Trăng	TP. Sóc Trăng	Phường 10	Trường THPT Thành phố Sóc Trăng
14. TP. Hồ Chí Minh (13 trường)					
177	1	TP. HCM	Tân Phú	Sơn Kỳ	Trường TH-THCS-THPT Lê Thánh Tông
178	2	TP. HCM	Gò Vấp	Phường 16	Trường THCS và THPT Trần Cao Vân
179	3	TP. HCM	Gò Vấp	Phường 3	Trường THPT Việt Nhật
180	4	TP. HCM	Hóc Môn	Xã Xuân Thới Sơn	Trường THPT Phạm Văn Sáng
181	5	TP. HCM	Nhà Bè	Phước Kiển	Trường THCS Lê Thành Công
182	6	TP. HCM	Quận 10	Phường 2	Trường THCS-THPT Sương Nguyệt Anh
183	7	TP. HCM	Nhà Bè	Phú Xuân	Trường THPT Dương Văn Dương
184	8	TP. HCM	TP. Thủ Đức	Long Thạnh Mỹ	Trường THPT Nguyễn Huệ
185	9	TP. HCM	Thủ Đức	Linh Xuân	Trường THPT Đào Sơn Tây
186	10	TP. HCM	Bình Chánh	TT. Tân Túc	Trường THPT Tân Túc
187	11	TP. HCM	Bình Thạnh	Phường 25	Trường THPT Gia Định
188	12	TP. HCM	Quận 3	Phường Võ Thị Sáu	Trường THPT Marie Curie
189	13	TP. HCM	TP. Thủ Đức	Phường Linh Chiểu	Trung tâm GDNN - GDTX Tp Thủ Đức
15. Trà Vinh (02 trường)					
190	1	Trà Vinh	Càng Long	Nhị Long	Trường THPT Hồ Thị Nhâm
191	2	Trà Vinh	Châu Thành	TT. Châu Thành	Trường THPT Vũ Đình Liệu
16. Tây Ninh (01 trường)					
192	1	Tây Ninh	Gò Dầu	TT. Gò Dầu	Trường THPT Quang Trung
17. Tiền Giang (03 trường)					
193	1	Tiền Giang	TP. Gò Công	Phường 2	Trường THPT Trương Định

TT	TT trường / tỉnh	Tỉnh	Huyện/Quận	Xã/Phường	Tên trường
194	2	Tiền Giang	Tân Phước	Xã Tân Hòa Thành	Trường THPT Nguyễn Văn Tiếp
195	3	Tiền Giang	Cai Lậy	TT. Bình Phú	Trường THPT Phan Việt Thống
18. Vĩnh Long (01 trường)					
196	1	Vĩnh Long	TP. Vĩnh Long	Phường 1	Trường THPT Lưu Văn Liệt
(Tổng số 65 trường của 18 tỉnh/thành phố khu vực miền Nam					

hau